

Số: 16-C2/2024/QC-ĐG

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2024

QUY CHẾ CUỘC ĐẤU GIÁ
Tài sản là quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với
khối băng tần C₂ (3700-3800 MHz)

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009 và Luật số 09/2022/QH15 ngày 09 tháng 11 năm 2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18 tháng 08 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2022/QH15;

Căn cứ Quyết định số 2253/QĐ-BTTTT ngày 06 tháng 12 năm 2022 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Tần số vô tuyến điện;

Căn cứ Quyết định số 47/QĐ-BTTTT ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt Phương án tổ chức đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần 2500-2600 MHz và băng tần 3700-3900 MHz;

Căn cứ Quyết định số 50/QĐ-BTTTT ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc giao nhiệm vụ lựa chọn tổ chức đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần 2500-2600 MHz và băng tần 3700-3900 MHz;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-CTS ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện về việc phê duyệt kết quả lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản là quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần 2500-2600 MHz và băng tần 3700-3900 MHz;

Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số 16/2024/HĐĐG ngày 01/02/2024 giữa Cục Tần số vô tuyến điện và Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia;

Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia ban hành Quy chế cuộc đấu giá tài sản là quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với khối băng tần C₂ (3700-3800 MHz) như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với khối băng tần C₂ (3700-3800 MHz).



Những nội dung khác có liên quan đến việc đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với khối băng tần C₂ (3700-3800 MHz) chưa quy định tại Quy chế này được thực hiện theo quy định của Luật Đấu giá tài sản 2016, Luật Tần số vô tuyến điện năm 2009, được sửa đổi, bổ sung năm 2022 và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện; các tổ chức, cá nhân có liên quan đến tổ chức và hoạt động đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với khối băng tần C₂ (3700-3800 MHz).

Điều 3. Ngôn ngữ và chữ viết

Ngôn ngữ và chữ viết áp dụng khi thực hiện đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với khối băng tần C₂ (3700-3800 MHz) là ngôn ngữ và chữ viết bằng tiếng Việt.

Trường hợp người đại diện trả giá quy định tại khoản 2 Điều 8 Quy chế này không biết chữ và/hoặc không biết tiếng Việt Nam thì phải có người viết thay hoặc phiên dịch và phải chủ động đăng ký với Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia trước ngày mở cuộc đấu giá.

Điều 4. Thông tin về tài sản đấu giá

Tài sản đấu giá là quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với khối băng tần C₂ (3700-3800 MHz). Cụ thể:

1. Khối băng tần C₂ (3700-3800 MHz) được quy hoạch để triển khai các hệ thống thông tin di động theo tiêu chuẩn IMT-2020 và các phiên bản tiếp theo, sử dụng phương thức song công phân chia theo thời gian (TDD) theo Thông tư số 13/2023/TT-BTTTT ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về Quy hoạch băng tần 3560-4000 MHz cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng IMT của Việt Nam.

2. Thời hạn của giấy phép sử dụng băng tần

Doanh nghiệp trúng đấu giá được cấp giấy phép sử dụng băng tần với thời hạn 15 năm.

3. Điều kiện sử dụng băng tần

Điều kiện sử dụng băng tần áp dụng đối với Doanh nghiệp được cấp phép sử dụng khối băng tần C₂ (3700-3800 MHz) như sau:

- Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 13/2023/TT-BTTTT ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông và các nội dung của giấy phép sử dụng băng tần.

- Tuân thủ các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia có liên quan về thiết bị thu phát vô tuyến điện, an toàn bức xạ vô tuyến điện và tương thích điện từ trường.

- Phối hợp với tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép ở băng tần liền kề trong việc sử dụng tần số vô tuyến điện và phòng tránh nhiễu có hại.

- Tuân thủ kết quả phối hợp quốc tế về tần số vô tuyến điện tại khu vực biên giới để tránh nhiễu có hại.

- Thực hiện các quy định khác của Luật Tần số vô tuyến điện, Luật Viễn thông và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

4. Nguồn gốc tài sản

- Theo Quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia được ban hành kèm theo Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ngày 21 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ, được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 02/2017/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 38/2021/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, băng tần 3560-4000 MHz được dành cho hệ thống thông tin di động IMT.

- Thông tư số 13/2023/TT-BTTTT ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông đã quy hoạch băng tần 3560-4000 MHz, trong đó có khối băng tần C₂ (3700-3800 MHz), cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng IMT của Việt Nam.

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Tần số vô tuyến điện, khối băng tần C₂ (3700-3800 MHz) thuộc băng tần 3560-4000 MHz được cấp phép thông qua đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện.

5. Hồ sơ pháp lý tài sản

- Quyết định số 71/2013/QĐ-TTg ngày 21/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy hoạch phổ tần số vô tuyến điện quốc gia, được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 02/2017/QĐ-TTg ngày 17 tháng 01 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 38/2021/QĐ-TTg ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thông tư số 13/2023/TT-BTTTT ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về Quy hoạch băng tần 3560-4000 MHz cho hệ thống thông tin di động mặt đất công cộng IMT của Việt Nam.

- Quyết định số 41/QĐ-BTTTT ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về mức thu cơ sở đối với băng tần 3560-4000 MHz.

- Quyết định số 47/QĐ-BTTTT ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc phê duyệt Phương án tổ chức đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần 2500-2600 MHz và băng tần 3700-3900 MHz.

- Các văn bản khác có liên quan.

Điều 5. Giá khởi điểm

Giá khởi điểm của vòng đấu giá số 01: **1.956.892.500.000 đồng** (Số tiền bằng chữ: Một nghìn chín trăm năm mươi sáu tỷ, tám trăm chín mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng).

Giá khởi điểm của vòng đấu giá tiếp theo là giá cao nhất đã trả ở vòng đấu giá trước liền kề.

Điều 6. Bước giá (áp dụng cho tất cả các vòng đấu)

Bước giá áp dụng tại cuộc đấu giá khối băng tần C₂ (3700-3800 MHz) là **25.000.000.000 đồng** (Số tiền bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ đồng).

Điều 7. Hình thức đấu giá, phương thức đấu giá

1. Hình thức đấu giá: Bỏ phiếu trực tiếp nhiều vòng tại cuộc đấu giá.
2. Phương thức đấu giá: Trả giá lên.

Điều 8. Đối tượng, điều kiện tham gia đấu giá và các trường hợp không được tham gia đấu giá

1. Đối tượng, điều kiện tham gia đấu giá: Là tổ chức đã được Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông cấp Giấy xác nhận đáp ứng điều kiện tham gia đấu giá đối với tài sản là quyền sử dụng tần số vô tuyến điện được quy định tại Phương án tổ chức đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với băng tần 2500-2600 MHz và băng tần 3700-3900 MHz được phê duyệt tại Quyết định số 47/QĐ-BTTTT ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông; đã mua, nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá hợp lệ theo quy định tại Điều 38 Luật Đấu giá tài sản và đã thực hiện nộp tiền đặt trước theo quy định tại Điều 39 Luật Đấu giá tài sản (*sau đây gọi là Doanh nghiệp tham gia đấu giá*).

2. Người tham gia đấu giá: Là người đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp tham gia đấu giá và/hoặc người được ủy quyền hợp pháp.

Số lượng người đại diện của một doanh nghiệp tham gia đấu giá không quá 09 người, trong đó có **01 người đại diện trả giá**. Người đại diện trả giá là người ký Phiếu trả giá, Biên bản đấu giá tài sản, các tài liệu tại cuộc đấu giá và được ghi rõ trong Văn bản ủy quyền tham gia đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện.

Trong một cuộc đấu giá, một người chỉ được đại diện (bao gồm cả đại diện theo pháp luật và đại diện theo ủy quyền) cho một Doanh nghiệp tham gia đấu giá và không được đại diện cho Doanh nghiệp đăng ký tham gia đấu giá khác.

3. Các trường hợp không được tham gia đấu giá:

- Người không có năng lực hành vi dân sự, người bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi hoặc người tại thời điểm đăng ký tham gia đấu giá không nhận thức, làm chủ được hành vi của mình.

- Người làm việc trong tổ chức đấu giá tài sản thực hiện cuộc đấu giá; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá. Người trực tiếp giám định, định giá tài sản; cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người trực tiếp giám định, định giá tài sản.

- Người được chủ sở hữu tài sản ủy quyền xử lý tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản, người ký hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản, người có quyền quyết định bán tài sản của người khác theo quy định của pháp luật; Cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của người này.

- Người không có quyền mua tài sản đấu giá theo quy định của pháp luật áp dụng đối với tài sản đó.

- Doanh nghiệp trúng đấu giá 01 khối băng tần trong nhóm hai băng tần 2500-2600 MHz và 3700-3900 MHz thì không được tham gia cuộc đấu giá đối với khối băng tần này.

Điều 9. Thời gian, địa điểm cho người tham gia đấu giá xem xét giấy tờ về tài sản

- Tiếp nhận đăng ký xem giấy tờ về tài sản: Đến 17h00' ngày 11/3/2024 (giờ hành chính) tại Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia (Địa chỉ: Số 193 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội).

- Thời gian xem giấy tờ về tài sản: giờ hành chính ngày 12/3/2024 và ngày 13/3/2024.

- Địa điểm xem giấy tờ về tài sản: Cục Tần số vô tuyến điện, 115 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điều 10. Thời gian, địa điểm bán hồ sơ tham gia đấu giá

1. Tham khảo thông tin mời đấu giá tại Cổng thông tin điện tử Quốc gia về đấu giá tài sản – Bộ Tư pháp (<https://dgts.moj.gov.vn>); Cổng thông tin điện tử Bộ Thông tin và Truyền thông (<https://mic.gov.vn/>); Cổng thông tin điện tử Cục Tần số vô tuyến điện (<http://cuctanso.vn/>); Trang thông tin điện tử về tài sản công (<https://taisancong.vn/>) và Trang thông tin điện tử đấu giá trực tuyến của Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia (<https://daugiaso5.vn/>).

2. Thời gian bán hồ sơ: Từ ngày 23/02/2024 đến 17h00' ngày 15/3/2024 (trong giờ hành chính).

3. Địa điểm bán hồ sơ: Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia (Địa chỉ: Số 193 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội).

Lưu ý:

- Doanh nghiệp có nhu cầu tham gia đấu giá có thể liên hệ với Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia để được hướng dẫn việc truy cập Website của Cổng thông tin điện tử nêu trên.

- Người đến mua hồ sơ phải có Giấy giới thiệu hoặc Giấy ủy quyền mua hồ sơ của Doanh nghiệp và bản sao Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân.

Điều 11. Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, thời gian, địa điểm, cách thức đăng ký tham gia đấu giá

1. Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá bao gồm các tài liệu sau:

- Đơn đăng ký tham gia đấu giá (bản gốc - theo mẫu có đóng dấu của Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia);

- Đơn đăng ký xem xét giấy tờ tài sản (bản gốc - nếu Doanh nghiệp tham gia đấu giá có nhu cầu xem giấy tờ tài sản);

- Cam kết không xem giấy tờ tài sản (bản gốc - nếu Doanh nghiệp tham gia đấu giá không có nhu cầu xem giấy tờ tài sản);

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản chứng thực);

- Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu của người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp (bản chứng thực);

- Bản chính hoặc bản sao hợp pháp Giấy xác nhận đáp ứng điều kiện tham gia đấu giá do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp theo quy định tại Điều 19 Nghị định số 63/2023/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Tần số vô tuyến điện số 42/2009/QH12, được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 09/2022/QH15;

- Chứng từ nộp tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá (bản gốc hoặc bản photo);
- Chứng từ nộp tiền đặt trước (bản gốc hoặc bản photo);
- Bản chính Văn bản ủy quyền tham gia đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện (trong đó ghi rõ thông tin người tham gia đấu giá và người đại diện trả giá) và Bản sao chứng thực Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu (còn thời hạn) của người tham gia đấu giá;
- Các giấy tờ, tài liệu khác có liên quan (nếu có).

2. Doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá trực tiếp hoặc gửi thư đảm bảo đến địa chỉ: Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia (Địa chỉ: Số 193 Hoàng Văn Thái, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội).

3. Thời gian tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá: Từ ngày 23/02/2024 đến 17h00' ngày 15/3/2024 (trong giờ hành chính).

4. Người nộp hồ sơ phải xuất trình được bản gốc để đối chiếu kiểm tra thông tin xác thực (khi cần thiết).

Lưu ý:

- Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá được bỏ vào một phong bì khổ A4 để đảm bảo tính bảo mật.

- Hồ sơ gửi theo hình thức thư đảm bảo ngoài phong bì phải ghi rõ: "Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện đối với khối băng tần C₂ (3700-3800 MHz)" và phải được Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia tiếp nhận trước 17h00' ngày 15/3/2024.

- Các trường hợp hồ sơ chuyển tới Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia sau 17h00' ngày 15/3/2024 được coi là không hợp lệ.

- Văn bản ủy quyền tham gia đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện và Bản sao chứng thực Căn cước công dân/Hộ chiếu của người tham gia đấu giá có thể nộp cùng với hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá hoặc nộp trực tiếp cho Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia trước thời điểm mở cuộc đấu giá.

- Người đến nộp hồ sơ phải có Giấy giới thiệu hoặc Giấy ủy quyền nộp hồ sơ của Doanh nghiệp (đối với trường hợp người nộp hồ sơ không phải là Người đại diện theo pháp luật của Doanh nghiệp) và bản sao Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân.

Điều 12. Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá và tiền đặt trước

1. Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá: **500.000 đồng/01 bộ hồ sơ** (Số tiền bằng chữ: Năm trăm nghìn đồng/một bộ hồ sơ).

2. Tiền đặt trước:

- Tiền đặt trước: **100.000.000.000 đồng** (Số tiền bằng chữ: Một trăm tỷ đồng).

- Thời gian nộp tiền đặt trước: trong thời hạn 03 ngày làm việc trước ngày mở cuộc đấu giá, chậm nhất đến 17h00' ngày 18/3/2024 (giờ hành chính) (Thời gian nộp tiền đặt trước căn cứ thông tin số dư tài khoản hiển thị trên hệ thống ngân hàng do Ngân hàng cung cấp).

- Phương thức nộp tiền đặt trước: nộp tiền vào tài khoản ngân hàng hoặc chuyển

khoản vào tài khoản ngân hàng theo thông tin sau:

Tên tài khoản: Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia.

Số tài khoản: 21210002353333

Mở tại: Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) - chi nhánh Tây Hồ

Nội dung chuyển khoản: *Tên Doanh nghiệp tham gia đấu giá, Mã số doanh nghiệp, nộp tiền đặt trước tham gia đấu giá quyền sử dụng vô tuyến điện đối với khối băng tần C2 (3700-3800 MHz).*

Lưu ý: Đối với các trường hợp đã nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá nhưng nộp tiền đặt trước sau thời gian 17h00' ngày 15/3/2024 phải cung cấp cho Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 - Quốc gia bổ sung chứng từ nộp tiền đặt trước làm căn cứ xét điều kiện hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá theo quy định. Thời gian tiếp nhận bổ sung chứng từ nộp tiền đặt trước của Hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá: đến 17h00' ngày 18/3/2024 tại địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá.

Điều 13. Rút lại đăng ký tham gia đấu giá

Trước khi hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá mà Doanh nghiệp đã nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá xin rút hồ sơ đăng ký (đơn đề nghị rút lại đăng ký tham gia đấu giá) thì xử lý như sau: Tiền mua hồ sơ tham gia đấu giá không được hoàn trả lại; Tiền đặt trước của Doanh nghiệp đã đăng ký sẽ được hoàn trả lại trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày tổ chức cuộc đấu giá.

Sau khi hết thời hạn đăng ký tham gia đấu giá thì mọi trường hợp đã nộp hồ sơ mà xin rút hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá đều không được chấp nhận.

Điều 14. Xét duyệt hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá

Sau khi kết thúc thời hạn nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá, Công ty Đấu giá Hợp danh số 5 – Quốc gia xét duyệt điều kiện tham gia đấu giá.

Cục Tần số vô tuyến điện cung cấp cho Công ty Đấu giá Hợp danh số 5 – Quốc gia danh sách doanh nghiệp được cấp giấy xác nhận đáp ứng điều kiện tham gia đấu giá.

Danh sách các Doanh nghiệp không đủ điều kiện tham đấu giá được thông báo công khai tại Công ty Đấu giá Hợp danh số 5 – Quốc gia và Cục Tần số vô tuyến điện.

Điều 15. Thời gian và địa điểm tổ chức đấu giá

- Thời gian tổ chức cuộc đấu giá: 14h00', thứ Ba, ngày 19/3/2024.

- Địa điểm: Hội trường tầng 10 – tòa nhà Cục Tần số vô tuyến điện, địa chỉ: 115 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội.

Lưu ý:

- Nếu có sự thay đổi về thời gian, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, Công ty Đấu giá số 5 – Quốc gia sẽ thông báo công khai theo quy định.

- Người được Doanh nghiệp ủy quyền tham gia đấu giá khi đến tham gia cuộc đấu giá phải xuất trình CMND/CCCD/Hộ chiếu còn thời hạn, Văn bản ủy quyền tham gia đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện.

Điều 16. Trình tự tổ chức cuộc đấu giá

Đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá theo trình tự:

- Giới thiệu bản thân, người giúp việc; công bố danh sách người tham gia đấu giá và điểm danh để xác định người tham gia đấu giá;
- Đọc Quy chế cuộc đấu giá;
- Giới thiệu thông tin tài sản đấu giá;
- Nhắc lại mức giá khởi điểm;
- Thông báo bước giá và khoảng thời gian viết và bỏ phiếu trả giá;
- Phát phiếu cho người tham gia đấu giá;
- Hướng dẫn cách trả giá và trả lời câu hỏi của người tham gia đấu giá;
- Nhắc lại yêu cầu đối với phiếu trả giá hợp lệ, giá trả hợp lệ, thời gian để thực hiện việc ghi phiếu;
- Điều hành việc trả giá, công bố nội dung thông tin giá trả trên từng phiếu trả giá.

Điều 17. Nguyên tắc trả giá và xét giá

1. Đấu giá bằng hình thức bỏ phiếu nhiều vòng trực tiếp tại cuộc đấu giá. Việc bỏ phiếu trả giá được tiến hành qua 01 vòng đấu đầu tiên bắt buộc (vòng đấu giá số 01) và một hoặc nhiều vòng đấu giá tiếp theo cho đến khi không còn Doanh nghiệp trả giá thì Doanh nghiệp có mức giá trả cao nhất là Doanh nghiệp trúng đấu giá.

2. Doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá và đã được xác định đủ điều kiện tham gia đấu giá bắt buộc phải tham gia trả giá tại vòng đấu giá số 01. Từ vòng đấu giá số 02 trở đi, Doanh nghiệp tham gia đấu giá không còn nguyện vọng tham gia đấu giá thì phải viết vào phiếu trả giá là “**không tiếp tục tham gia**”, không được nói bằng lời.

3. Tại mỗi vòng đấu giá, mỗi Doanh nghiệp tham gia đấu giá được phát một tờ phiếu trả giá, ghi giá muốn trả vào phiếu của mình và bỏ phiếu vào hòm phiếu. Hết thời gian ghi phiếu và bỏ phiếu, Đấu giá viên kiểm đếm số phiếu phát ra và số phiếu thu về; công bố từng phiếu trả giá, phiếu trả giá hợp lệ, phiếu trả giá không hợp lệ, phiếu trả giá cao nhất với sự giám sát của ít nhất một người tham gia đấu giá. Tiếp tục phát phiếu cho những Doanh nghiệp tham gia đấu giá để bắt đầu trả giá cho vòng tiếp theo.

4. Nếu tại một vòng bất kỳ từ vòng đấu giá số 02 trở đi mà tất cả các Doanh nghiệp tham gia đấu giá đều không trả giá tiếp (và đều có phiếu trả giá hợp lệ theo quy định) thì lấy kết quả của Doanh nghiệp có giá trả hợp lệ cao nhất ở vòng đấu giá trước liền kề để xác định Doanh nghiệp trúng đấu giá. Nếu tại vòng đấu giá trước liền kề, có nhiều Doanh nghiệp trả giá bằng nhau và là giá trả hợp lệ cao nhất thì tổ chức cho những Doanh nghiệp này bốc thăm để xác định Doanh nghiệp trúng đấu giá.

5. Thời gian viết và bỏ Phiếu trả giá cho mỗi vòng đấu giá là: **không quá 20 phút (kể cả thời gian viết và bỏ phiếu trả giá).**

6. Việc xét giá được tiến hành công khai, tại chỗ. Đấu giá viên công bố thông tin các phiếu trả giá, thực hiện thủ tục xét giá các phiếu trả giá hợp lệ có mức trả giá hợp lệ, xếp hạng theo giá trả từ cao xuống thấp để xác định mức giá trả hợp lệ cao

nhất, xác định Doanh nghiệp trúng đấu giá, có sự kiểm tra, giám sát của Cục Tần số vô tuyến điện và chứng kiến của Doanh nghiệp tham gia đấu giá.

7. Doanh nghiệp không được xét giá và không được tham gia trả giá tại các vòng đấu giá tiếp theo trong các trường hợp sau:

- a) Không trả giá;
- b) Trả giá thấp hơn giá khởi điểm của vòng đấu giá;
- c) Giá trả không hợp lệ;
- d) Phiếu trả giá không hợp lệ;
- đ) Rút lại giá đã trả.

Điều 18. Xác định Doanh nghiệp trúng đấu giá

1. Việc xác định Doanh nghiệp trúng đấu giá dựa trên tiêu chí: Có phiếu trả giá hợp lệ và giá trả hợp lệ.

a) Phiếu trả giá hợp lệ là Phiếu trả giá đáp ứng tất cả các yêu cầu sau:

- Phiếu có đóng dấu của Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia;
- Phiếu không rách nát, không tẩy xóa;
- Ghi đầy đủ các nội dung theo mẫu và thống nhất với Hồ sơ đăng ký tham đấu giá;
- Ghi đầy đủ giá trả bằng số và bằng chữ (áp dụng tại vòng đấu giá số 01 và từ vòng đấu giá số 02 trở đi trong trường hợp doanh nghiệp lựa chọn tiếp tục trả giá tại vòng đấu giá);
- Phải được ký tên và ghi đầy đủ họ và tên của người đại diện trả giá;
- Được bỏ vào hòm phiếu đúng thời gian quy định.

Lưu ý: Trường hợp Doanh nghiệp tham gia đấu giá sơ xuất không ghi đầy đủ các thông tin quy định có trên phiếu trả giá (ngoại trừ thông tin trả giá bằng số, bằng chữ), Đấu giá viên sẽ hướng dẫn trực tiếp để hoàn thiện cho đầy đủ, chính xác thông tin theo quy định. Nếu Doanh nghiệp tham gia đấu giá không đồng ý hoàn thiện theo hướng dẫn bị coi là phiếu không hợp lệ.

b) Giá trả hợp lệ phải đáp ứng các yêu cầu sau:

- Là giá trả ghi trong Phiếu trả giá và được xác định theo công thức sau:
 - + Tại vòng đấu giá số 01: Giá trả hợp lệ = Giá khởi điểm của vòng đấu giá số 01 cộng (+) n lần bước giá (n là các số tự nhiên lớn hơn hoặc bằng 0);
 - + Từ vòng đấu giá số 02 trở đi: Giá trả hợp lệ = Giá khởi điểm của vòng đấu giá đó cộng (+) n lần bước giá (n là các số tự nhiên lớn hơn hoặc bằng 1).
- Giá trả phải có nghĩa, xác định được theo đồng tiền Việt Nam, viết đầy đủ chính xác các đơn vị tiền tệ tỷ, triệu, nghìn đồng, không được viết tắt.

Lưu ý:

- Số tiền trả giá bằng chữ và bằng số trong phiếu trả giá phải thống nhất, nếu có sự sai lệch thì sẽ lấy giá trị bằng chữ để xét giá.

- Trường hợp Doanh nghiệp tham gia đấu giá trả cao hơn giá khởi điểm của vòng đấu giá nhưng trả sai bước giá thì giá trả của doanh nghiệp sẽ được làm tròn theo nguyên tắc cộng tăng lên cho tròn bước giá kế tiếp để xét giá. Trường hợp doanh nghiệp không đồng ý làm tròn thì giá trả của doanh nghiệp được coi là không hợp lệ.

2. Xác định Doanh nghiệp trúng đấu giá:

Doanh nghiệp trúng đấu giá là Doanh nghiệp có giá trả hợp lệ cao nhất ở vòng đấu giá cuối cùng hoặc Doanh nghiệp bốc được thăm trúng đấu giá trong trường hợp tổ chức bốc thăm theo quy định, được Đấu giá viên công bố tại cuộc đấu giá.

Điều 19. Xử lý tình huống phát sinh khi Doanh nghiệp tham gia đấu giá rút lại giá đã trả hoặc từ chối nhận quyền trúng đấu giá

1. Rút lại giá đã trả:

- Trường hợp Doanh nghiệp trả giá cao nhất rút lại giá đã trả trước khi bắt đầu thủ tục trả giá của vòng đấu giá kế tiếp thì cuộc đấu giá vẫn tiếp tục và sẽ xét mức giá của Doanh nghiệp trả giá liền kề trước đó là giá khởi điểm của vòng đấu giá kế tiếp. Trong trường hợp không có Doanh nghiệp trả giá tiếp thì cuộc đấu giá coi như không thành.

- Doanh nghiệp rút lại giá đã trả bị truất quyền tham gia cuộc đấu giá và sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật.

2. Từ chối kết quả trúng đấu giá:

Sau khi đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá đã công bố Doanh nghiệp trúng đấu giá mà tại cuộc đấu giá Doanh nghiệp này từ chối kết quả trúng đấu giá thì Doanh nghiệp trả giá liền kề là Doanh nghiệp trúng đấu giá, nếu giá liền kề đó cộng với khoản tiền đặt trước ít nhất bằng giá đã trả của Doanh nghiệp từ chối kết quả trúng đấu giá và Doanh nghiệp trả giá liền kề chấp nhận mua tài sản đấu giá.

Trường hợp giá liền kề cộng với khoản tiền đặt trước nhỏ hơn giá đã trả của Doanh nghiệp từ chối kết quả trúng đấu giá hoặc Doanh nghiệp trả giá liền kề không chấp nhận mua tài sản đấu giá thì cuộc đấu giá không thành.

Điều 20. Biên bản đấu giá

Diễn biến của cuộc đấu giá phải được ghi vào biên bản đấu giá. Biên bản đấu giá phải được lập tại cuộc đấu giá và có chữ ký của đấu giá viên điều hành cuộc đấu giá, người ghi biên bản, người đại diện trả giá của Doanh nghiệp trúng đấu giá, người có tài sản đấu giá hoặc người được ủy quyền của người có tài sản đấu giá, đại diện của những người tham gia đấu giá.

Doanh nghiệp trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá được coi như không chấp thuận đấu giá quyền sử dụng tần số vô tuyến điện và bị xử lý theo quy định pháp luật.

Biên bản đấu giá được đóng dấu của Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia.

Điều 21. Các trường hợp đấu giá không thành

1. Đã hết thời hạn đăng ký mà không có người đăng ký tham gia đấu giá.
2. Tại cuộc đấu giá không có người trả giá.

3. Người trúng đấu giá từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu giá tài sản.

4. Người đã trả giá rút lại giá đã trả theo quy định tại Điều 50 của Luật Đấu giá tài sản mà không có người trả giá tiếp.

5. Trường hợp từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật Đấu giá tài sản.

6. Đã hết thời hạn đăng ký mà chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá trong trường hợp đấu giá tài sản quy định tại Điều 59 của Luật Đấu giá tài sản.

Điều 22. Nội quy phòng đấu giá

1. Người tham gia đấu giá và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan khi tham gia cuộc đấu giá phải tuân thủ nội quy phòng đấu giá do Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia ban hành, gồm những nội dung cơ bản như sau:

- Doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký tham gia đấu giá không đủ điều kiện tham gia đấu giá thì những người được Doanh nghiệp ủy quyền tham gia đấu giá không được vào phòng tổ chức cuộc đấu giá.

- Người tham gia đấu giá phải có mặt tại phòng tổ chức cuộc đấu giá đúng giờ, ngày quy định theo thông báo và quy chế cuộc đấu giá. Sau khi cuộc đấu giá khai mạc và kết thúc thủ tục điểm danh người tham gia đấu giá, những người đến muộn không được vào phòng tổ chức đấu giá. Doanh nghiệp đủ điều kiện tham gia đấu giá nhưng sau khi cuộc đấu giá khai mạc và kết thúc thủ tục điểm danh mà người đại diện trả giá không có mặt thì coi như Doanh nghiệp không tham gia cuộc đấu giá và bị xử lý theo quy định của Quy chế cuộc đấu giá và quy định pháp luật.

- Người tham gia đấu giá đến cuộc đấu giá phải có trang phục lịch sự, thái độ ứng xử đúng mực, không được nói tục chửi bậy, gây rối trật tự phòng đấu giá. Người tham gia đấu giá ngồi đúng vị trí ban tổ chức đã hướng dẫn, không đi lại lộn xộn trong phòng đấu giá.

- Người tham gia đấu giá chỉ được trao đổi trong nội bộ tổ chức của mình về các thông tin liên quan mà không được trao đổi với tổ chức, cá nhân khác trong phòng đấu giá, không được sử dụng điện thoại di động hoặc bất kỳ phương tiện truyền thông nào trong phòng đấu giá, không được quay phim, chụp hình trong phòng đấu giá; người tham gia đấu giá không tự ý ra khỏi phòng đấu giá nếu chưa có sự đồng ý của Đấu giá viên.

- Người tham gia đấu giá không được mang chất cháy nổ, vũ khí, chất kích thích vào khu vực tổ chức cuộc đấu giá; không hút thuốc trong phòng đấu giá; không được sử dụng chất kích thích khi đến tham dự cuộc đấu giá.

- Người tham gia đấu giá phải tuân thủ tuyệt đối sự điều hành cuộc đấu giá của Đấu giá viên, không tranh luận với Đấu giá viên vì bất kỳ lý do nào.

2. Người tham gia đấu giá có hành vi phá rối, cản trở cuộc đấu giá hoặc liên kết, thông đồng đìm giá thì bị truất quyền tham gia đấu giá và xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Người tham gia đấu giá, Doanh nghiệp trúng đấu giá, cá nhân, tổ chức có liên quan có hành vi vi phạm quy định tại Quy chế cuộc đấu giá, Nội quy phòng đấu giá hoặc quy định khác của Luật Đấu giá tài sản và các văn bản pháp luật khác có liên

quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý theo Quy chế cuộc đấu giá, hoặc xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Phê duyệt kết quả đấu giá và thu tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện

1. Phê duyệt kết quả trúng đấu giá

a) Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia thông báo kết quả đấu giá tài sản bằng văn bản cho Cục Tần số vô tuyến điện. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc cuộc đấu giá, Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia chuyển kết quả đấu giá tài sản, biên bản đấu giá, danh sách người trúng đấu giá cho Cục Tần số vô tuyến điện để báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt kết quả đấu giá tài sản.

b) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được danh sách Doanh nghiệp trúng đấu giá từ Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ra Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá gửi Doanh nghiệp trúng đấu giá (theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định 63/2023/NĐ-CP).

Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá gồm các thông tin: Doanh nghiệp trúng đấu giá, khối băng tần trúng đấu giá, thời hạn được phép sử dụng, số tiền trúng đấu giá, phương thức nộp tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện và trách nhiệm của Doanh nghiệp trúng đấu giá trong việc nộp đầy đủ, đúng hạn tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện để được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông, giấy phép sử dụng băng tần (theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định 63/2023/NĐ-CP).

c) Kết thúc cuộc đấu giá, Bộ Thông tin và Truyền thông thông báo công khai thông tin về cuộc đấu giá trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Thông tin và Truyền thông (theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định 63/2023/NĐ-CP).

2. Thu tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện

a) Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt kết quả trúng đấu giá, tổ chức trúng đấu giá phải nộp một lần tối thiểu 50% số tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện (theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Nghị định 63/2023/NĐ-CP).

b) Trong thời hạn 30 tháng kể từ ngày Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt kết quả trúng đấu giá, tổ chức trúng đấu giá phải nộp tiếp một lần tối thiểu 50% số tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện còn lại, cộng với số tiền lãi tính theo quy định tại khoản 4 Điều 53 Nghị định 63/2023/NĐ-CP (theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Nghị định 63/2023/NĐ-CP).

c) Trong thời hạn 60 tháng kể từ ngày Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt kết quả trúng đấu giá, tổ chức trúng đấu giá phải nộp tiếp một lần toàn bộ số tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện còn lại, cộng với số tiền lãi tính theo quy định tại khoản 4 Điều 53 Nghị định 63/2023/NĐ-CP (theo quy định tại khoản 3 Điều 53 Nghị định 63/2023/NĐ-CP).

Điều 24. Cấp giấy phép sử dụng băng tần, giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông

a) Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt kết quả trúng đấu giá, Bộ Thông tin và Truyền thông (cơ quan cấp giấy phép sử dụng tần số vô tuyến điện, Cục Viễn thông) thông báo cho tổ chức trúng đấu giá mức thu tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện, lệ phí, phí sử dụng tần số vô tuyến điện, lệ phí, phí cấp phép hoạt động viễn thông, phí quyền hoạt động viễn thông phải nộp để được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép sử dụng băng tần (theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 63/2023/NĐ-CP).

b) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổ chức đã nộp đủ các khoản tài chính quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 63/2023/NĐ-CP đúng theo quy định, tổ chức được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép sử dụng băng tần (theo quy định tại khoản 2 Điều 23 Nghị định 63/2023/NĐ-CP).

c) Tổ chức không nộp đủ, đúng hạn các khoản tài chính quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 63/2023/NĐ-CP thì không được cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ viễn thông và giấy phép sử dụng băng tần. Bộ Thông tin và Truyền thông hủy bỏ Quyết định phê duyệt kết quả trúng đấu giá đối với Doanh nghiệp này (theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định 63/2023/NĐ-CP).

Doanh nghiệp không hoàn thành nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền sử dụng tần số vô tuyến điện sau khi trúng đấu giá theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Nghị định 63/2023/NĐ-CP thì không được hoàn trả tiền đặt cọc, số tiền này được nộp vào ngân sách nhà nước.

Điều 25. Các trường hợp không được nhận lại tiền đặt trước

1. Đã nộp tiền đặt trước nhưng không tham gia cuộc đấu giá mà không thuộc trường hợp bất khả kháng.
2. Bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 của Luật Đấu giá tài sản.
3. Từ chối ký biên bản đấu giá theo quy định tại khoản 3 Điều 44 của Luật Đấu giá tài sản 2016.
4. Rút lại giá đã trả theo quy định tại Điều 50 của Luật Đấu giá tài sản 2016;
5. Từ chối kết quả trúng đấu giá theo quy định tại Điều 51 của Luật Đấu giá tài sản 2016.

Điều 26. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá

1. Các trường hợp bị truất quyền tham gia đấu giá do có hành vi vi phạm quy định tại khoản 5 Điều 9 của Luật Đấu giá tài sản bao gồm:

- Cung cấp thông tin, tài liệu sai sự thật; sử dụng giấy tờ giả mạo để đăng ký tham gia đấu giá, tham gia cuộc đấu giá;
- Thông đồng, móc nối với đấu giá viên, tổ chức đấu giá tài sản, người có tài sản đấu giá, người tham gia đấu giá khác, cá nhân, tổ chức khác để đìm giá, làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;
- Cản trở hoạt động đấu giá tài sản; gây rối, mất trật tự tại cuộc đấu giá;
- Đe dọa, cưỡng ép đấu giá viên, người tham gia đấu giá khác nhằm làm sai lệch kết quả đấu giá tài sản;
- Các hành vi bị nghiêm cấm khác theo quy định của luật có liên quan.

2. Doanh nghiệp rút lại giá đã trả theo quy định tại Điều 50 Luật Đấu giá tài sản.

Điều 27. Trách nhiệm về tài sản đấu giá

Bộ Thông tin và Truyền thông, Cục Tần số vô tuyến điện chịu trách nhiệm về tính pháp lý của tài sản đưa ra đấu giá. Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia chịu trách nhiệm tuân thủ đúng quy định pháp luật về trình tự, thủ tục bán đấu giá, không chịu trách nhiệm về tính pháp lý và các vấn đề có liên quan đến tài sản đấu giá.

Điều 28. Tổ chức thực hiện

Đấu giá viên, cán bộ, nhân viên của Công ty Đấu giá Hợp danh Số 5 – Quốc gia, Cục Tần số vô tuyến điện, Doanh nghiệp tham gia đấu giá, các tổ chức, cá nhân khác liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy chế cuộc đấu giá này./.

**ĐD. CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH
SỐ 5 – QUỐC GIA
GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH**



Lê Việt Nga